

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HSST

Ngày: 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Điều Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2019/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 90/2019/QĐXXST - HS ngày 31/10/2019 đối với bị cáo:

Lò Thị A (tên gọi khác: không), sinh năm: 1964, tại: huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Đội 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/10; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Dân tộc: Thái; con ông: Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị Kh, sinh năm 1939; có chồng Lò Văn Đ, sinh năm: 1965 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2019, giam từ ngày 13/9/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị A: Ông Nguyễn Quang K - Luật sư, văn phòng luật sư A1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Lò Văn Đ, sinh năm 1965; Trú tại: Đội 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Chị: Vì Thị T, sinh năm 1989. Trú tại: Đội 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/9/2019 Lò Thị A cùng chồng là Lò Văn Đ đi xe máy biển kiểm soát: 27N1-038.52 chở rau, củ, quả, hàng tạp hóa các loại mang sang bản N, huyện U, tỉnh Phong-Sa-Lỳ-Lào để bán, khi sang đến bản N- Lào, thì A và Đ dừng để bán hàng tại khu vực trước nhà của Trưởng bản N. Do chưa bán hết hàng nên bán hàng Lò Thị A gánh hàng đi bán rong ở trong bản còn Lò Văn Đ ở lại đó chờ. Sau khi bán hết hàng xong, A đi đến nhà một người phụ nữ tên là M, không rõ họ, khoảng 40 tuổi, vì M có nhờ A mua hộ bát ăn cơm, khi gặp M và đưa bát cho M xong thì M lấy ra 01 lọ nhựa đang đựng mắm cá, bảo bên trong lọ có đựng Heroine, không nói khối lượng Heroine cụ thể là bao nhiêu, M thuê A vận chuyển lọ mắm cá đựng Heroine mang về bản W, xã B, huyện Đ thì gọi điện thoại sẽ có người đến nhận lọ mắm cá đựng Heroine, xong việc hôm nào A sang bán hàng, M sẽ trả tiền công cho A 5 triệu đồng. A đồng ý, sau đó M đưa cho A 01 mảnh giấy trắng có ghi số điện thoại của người nhận Heroine, A không nhớ số điện thoại và chưa lưu vào máy điện thoại của A. Nhận lọ mắm cá đựng Heroine xong khoảng 17 giờ cùng ngày A đi về chỗ Đ bảo buộc sọt vào xe máy và A để lọ mắm cá đựng Heroine vào trong chiếc sọt và nó với Đ là lọ mắm cá họ gửi, không nói cho Đ biết trong lọ mắm cá có Heroine. Sau đó Đ chở A đi về, khi về đến khu vực P, xã R, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng Biên phòng kiểm tra phát hiện bắt thu giữ cùng vật chứng 380,58 gam Heroine

Tại bản Kết luận giám định số: 909/GĐ-PC09, ngày 20/9/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị A gửi giám định là ma túy:Loại Heroine

- Khối lượng 01 (một) bánh chất bột màu trắng và các cục chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị A là: 380,58 gam

Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS-P1 ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị A về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX), áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Lò Thị A 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo là dân tộc thiểu số am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Lò Thị A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, điều kiện kinh tế của bị cáo gặp nhiều khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì cần tiền và biết được việc vận chuyển trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận, hồi 20 giờ 00 phút ngày 11/9/2019 Tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bội đội biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Đoàn biên phòng R đang làm nhiệm vụ tại khu vực P, xã R, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang

Lò Thị A đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng 380,58 gam Heroine

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Thị A đã phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2]. Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển bán trái phép 380,58 gam Heroine của bị cáo Lò Thị A đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Lò Thị A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng Hội đồng xét xử quyết định cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần xử lý như sau:

- Toàn bộ số Heroine thu giữ của bị cáo Lò Thị A và 01 (một) lọ nhựa hình trụ, nắp màu xanh, nhãn hiệu Song Long thu giữ của Lò Thị A cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Thị A; 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Viettel thu giữ của Lò Thị A không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo. Về số tiền 18.705.000 VNĐ thu giữ của Lò Thị A không liên quan đến vụ án cần trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Đ (chồng của bị cáo).

[6]. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135; 136 BLTTHS và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, hai bị cáo không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí hình sự sơ thẩm, buộc mỗi bị cáo, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì số ma túy đó là do bị cáo mua của người tên là M ở bên Lào, là người thuê A vận chuyển số Heroine về Điện Biên cho một người phụ nữ lấy và có đưa cho 01 mảnh giấy trắng có ghi số điện thoại của người nhận Heroine nhưng không nói tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và Lò Thị A bắt không thu được mảnh giấy trên, nên cơ quan điều tra không có tài liệu để điều tra xử lý đối với M và người nhận Heroine. Đối với Lò Văn Đ là người điều khiển xe máy chở Lò Thị A vận chuyển trái phép chất ma túy do Lò Văn Đ không biết Lò Thị A số ma túy trên nên không có căn cứ để xử lý. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị A (tên gọi khác không) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Thị A 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2019.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bánh chất bột màu trắng và 01 túi đựng các cục chất bột màu trắng Heroine có tổng khối lượng = 380,58 gam, trích 02 mẫu gửi giám định chất ma túy có tổng khối lượng = 2,15 gam. Tổng khối lượng vật chứng còn lại = 378,43 gam Heroine.

+ 01 (một) lọ nhựa hình trụ, nắp màu xanh, nhãn hiệu Song Long thu giữ của Lò Thị A.

- Trả lại cho bị cáo Lò Thị A.

+ 01 (một) Giấy chứng minh thư nhân dân số 040112471 cấp ngày 11/10/2019 mang tên Lò Thị A.

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Viettel màu xám trắng thu giữ của Lò Thị A.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông: Lò Văn Đ, sinh năm 1965 (Chồng của bị cáo); Trú tại: Đội 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

+ 18.705.000 đồng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, thu giữ của Lò Thị A.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 29/10/2019 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/11/2019)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định của Tòa án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của

mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/11/2019)

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Lịch

